

**CÔNG TY TNHH PK8 VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PK8 VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA PK8 COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PK8 VINA CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108850877

**3. Ngày thành lập:** 05/08/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6 tòa nhà CTM, Số 299 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng                                                                                                                                          | 1079(Chính) |
| 2.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                     | 2023        |
| 3.  | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm                                                                                                                                                                           | 0119        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                      | 4632        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn dược liệu đông y                                                                                                                                                                | 4669        |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng                                                                                                                                          | 4722        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác ( Trừ ô tô chuyên dụng)                                                                                                                                                | 4933        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm, bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                     | 4651        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                            | 4659        |
| 11. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4723        |
| 12. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                 | 1104        |
| 13. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                        | 4633        |
| 14. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                                           | 1062        |
| 15. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                                                                                   | 1075        |
| 16. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                                                                                                                                           | 8620        |
| 17. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                                                                                             | 3250        |
| 18. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                 | 4772        |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                 | 4791        |
| 20. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                  | 6312        |
| 21. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                                                                                 | 0128        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH NAM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/01/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084011361

Ngày cấp: 28/11/2018

Nơi cấp: *cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Sòng, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn An Sòng, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/01/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084011361

Ngày cấp: 28/11/2018

Nơi cấp: *cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Sòng, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn An Sòng, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội